



An Giang, ngày 15 tháng 08 năm 2022

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán nhà nước.  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên tổ chức : CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN SAO MAI

Mã chứng khoán : ASM

Trụ sở chính : Số 326 Hùng Vương, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Điện thoại : 0296 3 840 138

Fax: 0296 3 840 139

Người thực hiện công bố thông tin: **Trương Công Khánh – Giám đốc tài chính**

Loại thông tin công bố:  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ

**Nội dung thông tin công bố:**

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Sao Mai kính gửi đến Quý cơ quan và Quý cổ đông về việc Công ty xin đính chính lại Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2022 trên trang thông tin điện tử của công ty tại website: [www.saomainews.vn](http://www.saomainews.vn).

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, PTC;



**TRƯƠNG CÔNG KHÁNH**

CÔNG TY CỔ PHẦN  
TẬP ĐOÀN SAO MAI



Số: 01/BCQT - ASM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Giang, ngày 30 tháng 07 năm 2022

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
(6 tháng đầu năm 2022)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Tập Đoàn Sao Mai.
- Địa chỉ trụ sở chính: 326 Hùng Vương, P. Mỹ Long, TP. Long Xuyên, An Giang.
- Điện thoại: 02963.840.138 Fax: 02963. 944.622
- Vốn điều lệ: 3.365.267.520.000 đồng
- Tổng số cổ phần: 336.526.752 cổ phần
- Mã chứng khoán: ASM

**I. Hoạt động của Hội đồng cổ đông:**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-ĐHĐCĐ/2022	09/04/2022	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thống nhất thông Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022.</li><li>- Thống nhất thông qua báo cáo của ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022.</li><li>- Thống nhất thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021.</li><li>- Thống nhất thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021.</li><li>- Thống nhất thông qua kế hoạch kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2022.</li><li>- Thống nhất thông qua ủy quyền cho HĐQT quyết định đầu tư các dự án lớn, hoặc giao dịch mua bán tài sản của Công ty.</li><li>- Thống nhất thông qua ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2022.</li><li>- Thống nhất thông qua việc chi trả thù lao HĐQT năm</li></ul>

			<p>2021 và dự kiến mức chi trả thù lao năm 2022.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thống nhất thông qua hủy phương án phát hành trái phiếu năm 2021.</li> <li>- Thống nhất thông qua hủy phương án phát hành cổ phiếu năm 2021.</li> <li>- Thống nhất thông qua vay vốn tại các tổ chức tín dụng.</li> <li>- Thống nhất thông qua việc sửa đổi danh mục các ngành nghề đăng ký kinh doanh Công ty.</li> <li>- Thống nhất thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT không điều hành nhiệm kỳ 2019-2024.</li> <li>- Thống nhất thông qua việc ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua bằng Nghị quyết.</li> <li>- Thống nhất thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo hình thức phát hành ra công chúng chào bán cho cổ đông hiện hữu.</li> </ul>
--	--	--	--

## II. Hội đồng quản trị báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2022

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà: Lê Thị Nguyệt Thu	Chủ tịch HĐQT	26/04/2019	
2	Ông: Lê Thanh Thuận	TV. HĐQT kiêm Tổng GĐ	26/04/2019	
3	Ông: Nguyễn Văn Hưng	TV. HĐQT kiêm Phó TGĐ	26/04/2019	
4	Bà: Nguyễn Thị Hồng Loan	TV. HĐQT	18/06/2020	
5	Ông: Nguyễn Văn Phụng	TV. HĐQT	09/04/2022	Đã từ nhiệm ngày 21/06/2022

### 2. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Bà: Lê Thị Nguyệt Thu	7	100%	
2	Ông: Lê Thanh Thuận	7	100%	
3	Ông: Nguyễn Văn Hưng	7	100%	
4	Bà: Nguyễn Thị Hồng Loan	7	100%	
5	Ông: Nguyễn Văn Phụng	4	60%	

### 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Trong 6 tháng đầu năm 2022, Hội đồng quản trị đã thực hiện hoạt động giám sát đối với Ban Tổng giám đốc theo đúng các quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ Công ty. Các nghị quyết của HĐQT chỉ đạo Tổng giám đốc đều phù hợp với phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định trong các văn bản có liên quan. HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát và chỉ đạo Ban Tổng Giám trong việc:

- Triển khai các chỉ tiêu quan trọng về kinh doanh và điều hành hoạt động Công ty theo kế hoạch đã đề ra, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch và chiến lược ứng phó với tình hình dịch bệnh Covid-19 và tác động xấu đến thị trường và nền kinh tế;
- Thực hiện triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- Chỉ đạo ban Tổng giám đốc đánh giá kết quả hoạt động 6 tháng đầu năm 2022.

### 4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

#### a. Thông tin về thành viên Ban Kiểm toán nội bộ

Stt	Thành viên BKT nội bộ	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKT	Số buổi họp BKT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Nguyễn Gia Thuận	Trưởng ban	26/04/2019	4	100%	
2	Ông: Huỳnh Quốc Cường	Thành viên	26/04/2019	4	100%	
3	Ông: Vũ Văn Thanh	Thành viên	26/04/2019	4	100%	

#### b. Hoạt động của Ban kiểm toán nội thuộc Hội đồng quản trị:

- Kiểm tra, giám sát, hoạch định và khai thác các nguồn tài chính đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty.
- Giám sát và kiểm soát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022.
- Phối hợp với Ban điều hành tập trung đẩy mạnh công tác Marketing và bán hàng nhằm tiêu thụ các sản phẩm đã hoàn thành.
- Tập trung đầu tư nghiên cứu tìm kiếm, mở rộng đầu tư thêm nhiều dự án mới.
- Hỗ trợ Ban Giám đốc xây dựng các tiêu chí về chi phí và dòng tiền.
- Kiểm tra giám sát việc quản lý, sử dụng vốn
- Kiểm tra công tác quản lý nợ
- Thẩm định báo cáo tài chính quý, năm của công ty
- Lập kế hoạch sử dụng nguồn vốn sao cho có hiệu quả.

#### c. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị công ty.

- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của công ty.
- Giám sát việc chấp hành các quy chế, quy trình quản lý nội bộ của công ty.
- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch, tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh.
- Kiểm tra công tác đầu tư, công tác đấu thầu, mua sắm của công ty và các đơn vị trong Công ty.
- Kiểm tra công tác thực hiện kế hoạch.
- Kiểm tra chi phí để đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKTNB với Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Ban KTNB đã nhận được sự hợp tác, tạo điều kiện từ HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, như việc cung cấp thông tin, tài liệu, cử cán bộ làm việc với Ban Kiểm toán nội bộ khi có yêu cầu.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị 6 tháng năm 2022

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số:01/2022/NQ - ASM	14/01/2022	V/v nhận chuyển nhượng góp vốn tại Công ty TNHH Chế biến Trà Jun Chow	
2	Số:02/2022/NQ - ASM	14/02/2022	V/v triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	
3	Số:0608/2022/NQ-HĐQT-ASM	08/06/2022	V/v triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ	
4	Số:04/2022/NQ-HĐQT	25/06/2022	V/v chuyển nhượng vốn góp tại Công ty TNHH Chế biến Trà Jun Chow	

**III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán: (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2022)**

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm Soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán: Không có

STT	Thành viên BKS/UB Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban kiểm toán	Trình độ chuyên môn

2. Cuộc họp của BKS/Ủy ban Kiểm toán: Không có

STT	Thành viên BKS/UB Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự

3. Hoạt động giám sát của BKS/Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và cổ đông: Không có

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý khác: Không có

5. Hoạt động khác của BKS/Ủy ban Kiểm toán: Không có

#### IV. Ban điều hành

STT	Thành viên ban điều hành	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên ban điều hành
1	Lê Thanh Thuận	Tổng Giám đốc	1958	Kỹ sư xây dựng	26/04/2019
2	Nguyễn Văn Hưng	P.Tổng giám đốc	1954	Trung cấp xây dựng	26/04/2019
3	Lê Văn Chung	P.Tổng giám đốc	1964	Kỹ sư xây dựng	
4	Lê Văn Thành	P.Tổng giám đốc	1967	Kỹ sư xây dựng	01/01/2017
5	Lê Văn Lâm	P.Tổng giám đốc	1973	Trung cấp xây dựng	
6	Lê Xuân Quế	P.Tổng giám đốc	1968	Cử nhân kinh tế	
7	Trương Vĩnh Thành	P.Tổng giám đốc	1977	Kỹ sư xây dựng	
8	Lê Thị Phụng	P.Tổng giám đốc	1980	Cử nhân kế toán	01/10/2015
9	Lê Tuấn Anh	P.Tổng giám đốc	1994	Cử nhân kinh tế	12/07/2021

#### V. Kế toán trưởng

Họ và Tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ngô Thị Tố Ngân	02/09/1981	Cử nhân kế toán	02/03/2020

#### VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các các bộ phận quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo qui định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán ( Báo cáo 6 tháng đầu năm 2022) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty

##### 1. Danh sách về người có liên quan của công ty

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt không còn là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Công ty TNHH Dũng Thịnh Phát		Cty con					
2	Công ty CP Du Lịch Đồng Tháp		Cty con					
3	Công ty Cổ Phần Nhựt Hồng		Cty con					
4	Công ty CP Đầu Tư Tài Chính và		Cty con					

	Truyền Thông Quốc Tế							
5	Công ty TNHH TM Sao Mai Solar		Cty con					
6	Công ty TNHH Sao Mai Super Feed		Cty con					
7	Công ty Cổ phần Đầu Tư & Phát Triển Đa Quốc Gia		Cty con					
8	Công ty CP Du Lịch An Giang		Cty con					
9	Công ty CP Điện Mặt Trời EuroPlast Long An		Cty con					
10	Công ty CP Đầu tư Du lịch & Phát triển Thủy Sản		Cty con					
11	Công ty CP Tư Vấn & Đầu Tư Tài Chính		Cty con					

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Trong 6 tháng đầu năm 2022, Công ty đã phát sinh các giao dịch với các bên có liên quan như sau

ĐVT: đồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số Nghị quyết	Nội dung	Giá trị
1	Công ty CP Đầu tư và phát triển Đa Quốc Gia (IDI)	Công ty con	03/2022/NQ - ASM ngày 04/01/2022	Mua Cá fillet	56.543.056.360
				Phí Ủy thác xuất khẩu	446.600.000
				Phí thuê VP, biển quảng cáo	6.000.000.000
				CN QSDĐ khu dân cư TTTM Lấp Vò	349.618.0000
				Cước vận chuyển tàu Quốc tế	6.846.521.795
				Lãi vay	3.546.342.000
				Vay huy động vốn	225.000.000.000
				Ủy thác xuất khẩu cá tra	62.963.307.537
2	Công ty CP Du Lịch AG	Công ty con		Dịch vụ nhà hàng, khách sạn, vé máy bay	2.727.324.807
				Cho vay	168.000.000.000
				Lãi cho vay	3.078.772.603
3	Cty CP Du Lịch Đồng	Công ty con		Dịch vụ nhà hàng, khách sạn, vé máy bay	733.489.720

	Tháp			Mượn tạm	2.300.000.000
4	Công ty CP Nhựt Hồng	Công ty con		Thu cổ tức	33.600.000.000
				Phí môi giới Bất động sản	7.541.392.600
5	Cty CP Điện Mặt trời Europlast Long An	Công ty con		Lãi vay	1.213.109.000
				Vay huy động vốn	11.300.000000
6	Công ty TNHH Sao Mai Super Feed	Công ty con	03/2022/NQ	Sao Mai cho thuê tài sản	900.000.000
7	Cty CP Tư vấn và đầu tư tài chính	Công ty con	- ASM ngày 04/01/2022	Thanh toán tiền tư vấn thiết kế	6.850.000.000
8	Cty CP ĐT Tài Chính & TT Quốc Tế	Công ty con		Vay huy động vốn	3.300.000.000
9	Cty CP Đầu Tư DL & Phát Triển Thủy Sản	Công ty con		Vay huy động vốn	95.400.000.000
				Vay huy động	3.000.000.000
10	Cty TNHH TM Sao Mai Solar	Công ty con		Lãi vay	69.699.000
				DV thuê GS, quản lý vận hành	5.754.737.782

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát:

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): không có

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: không có

**VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2022)**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ





Sstt	Họ Tên	Số tk	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND	Địa Chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Lê Thị Nguyệt Thu		Chủ tịch HĐQT			17.950.887	5,33%	
1.1	Lê Thanh Thuận		Cha			64.982.431	19,31%	
1.2	Võ Thị Thanh Tâm		Mẹ			17.497.753	5,20%	
1.3	Lê Thị Thiên Trang		Em			17.288.415	5,14%	
1.4	Lê Tuấn Anh		Em			37.901.290	11,26%	
2	Lê Thanh Thuận		Thành viên HĐQT kiêm TGD			64.982.431	19,31%	
2.1	Lê Văn Sừ		Cha					
2.2	Lê Thị Chuột		Mẹ					
2.3	Lê Thị Thoa		Chị					
2.4	Lê Ngọc Xuyên		Anh					
2.5	Lê Thị Thái		Chị					
2.6	Lê Văn Thông		Anh			707.221	0,21%	
2.7	Lê Thị Thúy		Em			192.729	0,06%	
2.8	Lê Văn Thủy		Em			1.681.407	0,50%	
2.9	Lê Văn Chung		Em			2.644.471	0,79%	
2.10	Lê Văn Thành		Em			973.846	0,29%	

2.11	Võ Thị Thanh Tâm		Vợ				17.497.753	5,20%	
2.12	Lê Thị Nguyệt Thu		Con				17.950.887	5,33%	
2.13	Lê Thị Thiên Trang		Con				17.288.415	5,14%	
2.14	Lê Tuấn Anh		Con				37.901.290	11,26%	
<b>3</b>	<b>Nguyễn Văn Hưng</b>		<b>PCT. HĐQT kiêm Phó TGD</b>				<b>520.650</b>	<b>0,15%</b>	
3.1	Nguyễn Văn Đức		Cha						
3.2	Phạm Thị Nhan		Mẹ						
3.3	Nguyễn Thị Phước		Chị						
3.4	Nguyễn Thị Xem		Chị						
3.5	Nguyễn Thị Hà		Em						
3.6	Nguyễn Thị Hồng		Em						
3.7	Nguyễn Văn Dũng		Em						
3.8	Nguyễn Thị Hà		Vợ						
3.9	Nguyễn Thị Diệu Hiền		Con						
3.10	Nguyễn Hồng Ngự		Con						
3.11	Nguyễn Minh Huy		Con						
<b>4</b>	<b>Nguyễn Thị Hồng Loan</b>		<b>TV HĐQT độc lập</b>				<b>13.445</b>	<b>0,002%</b>	
4.1	Nguyễn Văn Mỹ		Cha						
4.2	Nguyễn Thị Hồng Mâu		Mẹ						

4.3	Nguyễn Ngọc Toàn		Anh					
4.4	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		Em					
4.5	Nguyễn Hà Minh		Em					
4.6	Đặng Hoàng Long		Con					
4.7	Đặng Nguyễn		Con					
<b>5</b>	<b>Nguyễn Văn Phụng</b>		<b>TV HĐQT độc lập</b>				19.372.301	5,76%
5.1	Công ty TNHH Hạ Đạt		Giám Đốc				784.500	0,23%
5.2	Nguyễn Kiệt		Bố ruột					
5.3	Trần Thị Trang		Mẹ ruột					
5.4	Phạm Văn Tư		Bố vợ					
5.5	Đặng Thị Thơ		Mẹ vợ					
5.6	Phạm Thị Trúc		Vợ				2.144.021	0,64%
5.7	Nguyễn Hàn Liên Hương		Con ruột					
5.8	Nguyễn Hàn Gia My		Con ruột					
5.9	Nguyễn Hàn Tiên Hoàn		Con ruột					
5.10	Nguyễn Thị Long		Em ruột					
5.11	Nguyễn Văn Hồ		Em ruột					
5.12	Nguyễn Thị Hoà		Em ruột					
5.13	Nguyễn Văn Thành		Em ruột					
5.14	Nguyễn Văn Tâm		Em ruột					

5.15	Lê Duy Linh		Em rể					
5.16	Lê Vĩnh Phúc		Em rể					
5.17	Nguyễn Thanh Trang		Em dâu					
5.18	Huỳnh Thị Bích Thủy		Em dâu					
5.19	Đoàn Thị Trang		Em dâu					
6	<b>Lê Văn Chung</b>		<b>P.TGD</b>			<b>2.644.471</b>	<b>0,79%</b>	
6.1	Lê Văn Sửu		Cha					
6.2	Lê Thị Chuột		Mẹ					
6.3	Lê Thị Thoa		Chị					
6.4	Lê Ngọc Xuyên		Anh					
6.5	Lê Thị Thái		Chị					
6.6	Lê Văn Thông		Anh			707.221	0,21%	
6.7	Lê Thanh Thuận		Anh			64.982.431	19,31%	
6.8	Lê Thị Thủy		Chị			192.729	0,06%	
6.9	Lê Văn Thủy		Anh			1.681.407	0,50%	
6.10	Lê Văn Thành		Em			973.846	0,29%	
6.11	Nguyễn Thị Thu Trang		Vợ					
6.12	Lê Thế Tùng		Con					
6.13	Lê Mạnh Tường		Con					
6.14	Lê Thế Quân		Con					

6.15	Lê Đăng Quang								
7	Lê Xuân Quế			Con				931.830	0,28%
7.1	Võ Thị Hồng Tâm			Vợ					
7.2	Lê Thị Thắng			Em				3.235	0,001%
7.3	Lê Xuân Khải			Con					
7.4	Lê Thị Xuân Quyên			Con					
8	Trương Vĩnh Thành			P.TGD				252.466	0,08%
8.1	Trương Vĩnh Khánh			Cha					
8.2	Lê Thị Phú			Mẹ					
8.3	Trương Vĩnh Phước			Anh					
8.4	Trương Vĩnh Long			Anh					
8.5	Trương Thị Kim Phượng			Em					
8.6	Nguyễn Bảo Trân			Vợ					
9	Lê Văn Lâm			P.TGD					
9.1	Lê Văn Hòe			Cha					
9.2	Lê Thị Toan			Mẹ					
9.3	Lê Văn Hưng			Anh					
9.4	Lê Văn Sơn			Em					
9.5	Lê Văn Hiệu			Em					
9.6	Lê Thị Hiền			Em					
9.7	Lê Thị Hoa			Em					
9.8	Lê Thị Tính			Em					

9.9	Ngô Thị Tố Ngân		Vợ						
10	Lê Văn Thành		<b>P.TGD</b>					973.846	0,29%
10.1	Lê Văn Sơn		Cha						
10.2	Lê Thị Chuột		Mẹ						
10.3	Lê Thị Thoa		Chị						
10.4	Lê Ngọc Xuyên		Anh						
10.5	Lê Thị Thái		Chị						
10.6	Lê Văn Thông		Anh					707.221	0,21%
10.7	Lê Thanh Thuận		Anh					64.982.431	19,31%
10.8	Lê Thị Thúy		Chị					192.729	0,06%
10.9	Lê Văn Thủy		Anh					1.681.407	0,50%
10.10	Lê Văn Chung		Anh					2.644.471	0,79%
10.11	Trần Tô Thị Nghĩa		Vợ						
10.12	Lê Thị Ngọc Trần		Con						
10.13	Lê Đức Thọ		Con						
11.	<b>Lê Thị Phương</b>		<b>P.TGD</b>					284.212	0,08%
11.1	Lê Ngọc Xuyên		Cha						
11.2	Nguyễn Thị Thanh		Mẹ						
11.3	Lê Văn Long		Anh						
11.4	Bùi Đình Thoan		Chồng						
11.5	Lê Văn Ba		Em					4.856	0,002%

11.6	Lê Thị Lâm		Em					
11.7	Lê Văn Linh		Em					
12	Lê Tuấn Anh		P.TGD			37.901.290	11,26%	
12.1	Lê Thanh Thuận		Cha			64.982.431	19,31%	
12.2	Võ Thị Thanh Tâm		Mẹ			17.497.753	5,20%	
12.3	Lê Thị Nguyệt Thu		Chị			17.950.887	5,33%	
12.4	Lê Thị Thiên Trang		Chị			17.288.415	5,14%	
13	Trương Công Khánh		GĐTC			283.068	0,08%	
13.1	Trương Văn Cảnh		Cha					
13.2	Dương Thị Xương		Mẹ					
13.3	Võ Thị Loan		Vợ					
13.4	Trương Thanh Điền		Anh					
13.5	Trương Thị Bích Tuyền		Chị					
13.6	Trương Thị Bích Liên		Chị					
13.7	Trương Công Thành		Con					
13.8	Trương Công Danh		Con					
14	Ngô Thị Tố Ngân		KTT					
14.1	Ngô Mộng Nhân		Cha					
14.2	Huỳnh Mỹ Lệ		Mẹ					
14.3	Ngô Thị Giáng Tiên		Em					
14.4	Ngô Thị Huỳnh Trân		Em					



14.5	Ngô Huỳnh Ngọc		Em					
14.6	Lê Văn Lâm		Chồng					
14.7	Lê Đức Phát		Con					
14.8	Lê Gia Hàn		Con					
15	<b>Nguyễn Gia Thuận</b>		<b>TV. BKT nội bộ</b>					
15.1	Nguyễn Văn Trận		Cha					
15.2	Nguyễn Thị Yên		Mẹ					
15.3	Nguyễn Thị Bích Ngọc		Vợ					
15.4	Nguyễn Gia Lâm		Anh					
15.5	Nguyễn Thị ngọc Lê		Em					
15.6	Nguyễn Ngọc Hiền		Con					
15.7	Nguyễn ngọc Lan Nhi		Con					
16	<b>Huỳnh Quốc Cường</b>		<b>TV. BKT nội bộ</b>					
16.1	Huỳnh Văn Sang		Cha					
16.2	Nguyễn Thị Hân		Mẹ					
16.3	Huỳnh Thanh Khiết		Anh					
16.4	Huỳnh Thị ngọc Trâm		Chị					
16.5	Huỳnh Thanh Tuấn		Anh					
16.6	Đàm Thị Cẩm Tiên		Vợ					
17	<b>Vũ Văn Thanh</b>		<b>TV. BKT nội bộ</b>					
17.1	Lê Thị Thăng		Mẹ			3.235	0,001%	

17.2	Vũ Văn Tiến		Anh	172 941 029	Triệu Sơn - Thanh Hóa		
17.3	Nguyễn Thị Cẩm Tú		Vợ	351 925 312	Long Xuyên - An Giang		
17.4	Vũ Thị Thanh Thương		Con	Còn nhỏ	Long Xuyên - An Giang		
17.5	Vũ Thị Cẩm Tiên		Con	Còn nhỏ	Long Xuyên - An Giang		

2. Giao dịch cổ phiếu:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty TNHH Hạ Đạt	Người có liên quan Ông Nguyễn Văn Phụng thành viên HĐQT	240.000	0,07%	784.500	0,23%	Mua

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có



Lê Thị Nguyệt Thu